

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phong trào thi đua chuyển dịch cơ cấu kinh tế và Xoá đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn (2007 – 2010)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định 121/2005/NĐ.CP ngày 30/09/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 29/2006/QĐ.UBND ngày 10/04/2006 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 52/2006/QĐ.UBND ngày 13/06/2006 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 29 của Quyết định số 29/2006/Q-UBND ngày 10/04/2006 của UBND tỉnh Lào Cai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Trưởng Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh Lào Cai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ban Quy định về phong trào thi đua Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và Xoá đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn (2007 – 2010).

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Công nghiệp; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Trưởng ban Thi đua, khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành..

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 121/2004/QĐ-UB ngày 22/3/2004 của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành Quy

định thi đua, khen thưởng trong phong trào Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Nông lâm nghiệp, nông thôn và Xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

...

(Được đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Văn

Nơi nhận :

- Như điều 2 QĐ;
- Ban TDKTTW;
- Hội đồng TDKTTW;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HDND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn DBQH tỉnh;
- Ban Thư ký Ban Khoa học (10)
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức Đoàn thể tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NLN, TH.

QUY ĐỊNH

Về phong trào thi đua Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và Xoá đói giảm nghèo
trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn (2007 – 2010)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2007/QĐ-UBND ngày 07/5/2007
của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu thi đua toàn tỉnh :

1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nhằm đa dạng hóa sản xuất kinh doanh, để nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác nông nghiệp, nâng cao thu nhập bình quân đầu người cho nông dân, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững. Từng bước thực hiện Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tăng tỷ trọng trong công nghiệp chế biến, thủ công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế nông thôn.

2. Phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu cơ bản (giai đoạn 2006- 2010) về Nông nghiệp và nông thôn của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XIII đề ra là :

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 200.000 tấn.
- Bình quân giá trị sản xuất/1 ha đất canh tác đạt 20 triệu/ năm.
- Giá trị sản xuất chăn nuôi, thuỷ sản, dịch vụ chiếm trên 45% cơ cấu nội ngành nông nghiệp.
- Bình quân thu nhập đầu người trong nông nghiệp, nông thôn đạt trên 6 triệu đồng/năm.
- 3. Đến năm 2010 tạo thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, chuyên canh, có năng suất, chất lượng cao tại các huyện, thành phố trong tỉnh.
- 4. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm 5% trở lên.

Điều 2. Yêu cầu thi đua :

- 1. Phong trào thi đua phải được quán triệt đến các thôn, bản, xã, thị trấn, huyện, các hộ gia đình, Hợp tác xã, Doanh nghiệp, Chủ trang trại, tổ chức sản xuất nông lâm nghiệp nhằm đẩy mạnh phát triển nông nghiệp nông thôn, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân.
- 2. Trong quá trình thực hiện phong trào thi đua, yêu cầu các cấp các ngành, các hộ gia đình, các thành phần kinh tế bám sát vào chương trình phát triển

nông nghiệp nông thôn, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân đã được Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIII thông qua và UBND tỉnh Lào Cai đã phê duyệt.

Điều 3. Đối tượng thi đua :

1. Các huyện, thành phố; các xã, thị trấn thuộc huyện, thành phố.
2. Các thành phần kinh tế (Hợp tác xã, Doanh nghiệp, Chủ trang trại, tổ chức sản xuất nông lâm nghiệp).
3. Hộ gia đình.
4. Cán bộ, công chức theo dõi, chỉ đạo trực tiếp về phong trào của các cấp, các ngành.

Điều 4. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng :

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn : thực hiện theo quy định Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/09/2005 của Chính phủ, quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của UBND tỉnh :

- a) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hình thức khen thưởng của Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công nghiệp, Lao động Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, thị trấn: Giấy khen.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua đối với tập thể: điểm tối đa 100 điểm.

1. Hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, các đề án và dự án được cấp có thẩm quyền giao trong nông nghiệp nông thôn : 95 điểm.

1.1. Các tiêu chí đánh giá chung (theo các chương trình, dự án và đề án đã được phê duyệt) gồm :

- Thâm canh tăng vụ trên đất ruộng,
- Chăn nuôi đại gia súc,
- Trồng, chế biến chè chất lượng cao,
- Sản xuất hoa,
- Sản xuất rau an toàn,
- Trồng cây thuốc lá,
- Phát triển nuôi trồng thuỷ sản,
- Trồng rừng kinh tế, cảnh quan,

- Xoá đói, giảm nghèo,

1.2. Các tiêu chí khác :

- Thu nhập bình quân đầu người,

- Sản xuất lương thực,

- Tỷ lệ che phủ của rừng,

- Tỷ lệ giảm sinh.

1.3. áp dụng trừ điểm trong các trường hợp sau đây:

b) Không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong các chương trình, dự án chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp và đề án trồng rừng kinh tế, xoá đói giảm nghèo: mỗi chỉ tiêu không hoàn thành trừ 05 điểm, các chỉ tiêu khác không hoàn thành trừ 02 điểm.

c) Trừ điểm thi đua hàng năm đối với những địa phương không có báo cáo đánh giá kết quả phong trào thi đua “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo” từng năm theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trừ 02 điểm cho mỗi báo cáo.

2. Tăng thêm ít nhất 02 mô hình mới về sản xuất tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ, chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và xoá đói giảm nghèo mang lại hiệu quả kinh tế cao, có tác dụng cho cộng đồng học tập: tối đa 05 điểm.

Điều 6. Tiêu chuẩn thi đua và hình thức khen thưởng :

1. Cờ thi đua của UBND tỉnh: Tặng cho các đơn vị dẫn đầu các Khối (huyện, xã, thị trấn) đạt tổng số điểm từ 90 điểm trở lên theo tiêu chuẩn đánh giá, chấm điểm tại Điều 5 của Qui định này :

a) 01 huyện dẫn đầu khối huyện.

b) 01 xã, thị trấn dẫn đầu trong các xã, thị trấn thuộc địa bàn huyện, thành phố.

c) Trường hợp các huyện; xã, thị trấn thuộc địa bàn huyện, thành phố có số điểm bằng nhau thì lựa chọn đơn vị nào có nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch trong chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn từ 5% trở lên và có nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh mới, có hiệu quả.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho:

a) Đối với tập thể:

- Huyện; xã, thị trấn có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện phong trào chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo, đạt điểm thi đua (theo Điều 5 của Qui định này) từ 90 điểm trở lên nhưng không phải là đơn vị dẫn đầu khối được tặng Cờ thi đua của Uỷ ban nhân dân tỉnh;

- Các hợp tác xã, doanh nghiệp, chủ trang trại có thành tích tiêu biểu xuất sắc của địa phương trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, có mô hình sản xuất điển hình, có áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới

trong năm và giúp được 2 hộ gia đình thoát nghèo bền vững trở lên hoặc đóng góp công sức, vật chất, tiền của có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

b) Đối với cá nhân :

- Hộ gia đình có 3 năm liên tục đạt “Hộ nông dân sản xuất giỏi” cấp tỉnh có tổng thu nhập và bình quân thu nhập cho 1 nhân khẩu là :

+ Đối với Khu vực III: tổng thu nhập trên 35 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân trên 350.000 đồng/khẩu/tháng.

+ Đối với Khu vực II: tổng thu nhập trên 45 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân trên 450.000 đồng/khẩu/tháng.

+ Đối với Khu vực I: tổng thu nhập trên 55 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân trên 550.000 đồng/khẩu/tháng.

- Hộ gia đình giúp được 01 hộ gia đình khác thoát nghèo bền vững trở lên hoặc đóng góp công sức, vật chất, tiền của có tổng giá trị từ 10 triệu đồng trở lên và đã được huyện, thành phố khen thưởng.

- Cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu xuất sắc của địa phương trong chuyền dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, có mô hình chuyền dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo và có áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào chuyền dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo và đã được 2 lần tặng giấy khen trở lên.

- Cán bộ theo dõi, chỉ đạo trực tiếp phong trào thi đua Chuyền dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo của các cấp, các ngành có thành tích xuất sắc trong năm, đã được huyện, thành phố, ngành tặng giấy khen 2 lần trở lên.

Điều 7. Tiêu chuẩn khen thưởng của các Sở : Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Công nghiệp; Hội Nông dân tỉnh, UBND các huyện, thành phố, xã, thị trấn : do Giám đốc các Sở : Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Công nghiệp; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, xã, thị trấn qui định, hướng dẫn.

Điều 8. Đăng ký Cờ thi đua của UBND tỉnh: hàng năm các xã, thị trấn đăng ký Cờ thi đua của UBND tỉnh với UBND huyện, thành phố; UBND huyện, thành phố tổng hợp đăng ký thi đua với UBND tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổng hợp đăng ký thi đua báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh) thời hạn cuối cùng là ngày 25/02 hàng năm. Riêng năm 2007 thời hạn đăng ký thi đua chậm nhất sau 30 ngày kể từ khi Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thi đua :

1. UBND tỉnh tổ chức tổng kết phong trào thi đua “Chuyền dịch cơ cấu kinh tế cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo” vào dịp tổng kết công tác năm.

2. UBND các cấp tổ chức đánh giá kết quả phong trào thi đua “Chuyền dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo” cùng với tổng kết công tác thi đua khen

thưởng của địa phương, xét khen thưởng và đề nghị tinh khen thưởng gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30/12 hàng năm để tổng hợp xét duyệt.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, tổng hợp báo cáo sơ kết hàng năm, báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và Xoá đói giảm nghèo”, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Công nghiệp, Hội Nông dân tỉnh và các ngành liên quan, thẩm định thành tích của các tập thể, cá nhân theo đề nghị của UBND các huyện, thành phố, cơ quan, doanh nghiệp của tỉnh, xét và gửi hồ sơ về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh) trước ngày 15/01 của năm kế tiếp.

Điều 10. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng :

1. Bản thành tích của tập thể, cá nhân có ý kiến nhận xét của Thủ trưởng trực tiếp (Đối với hộ nông dân: các xã, thị trấn tóm tắt thành tích và xác nhận).
2. Biên bản xét khen thưởng và tờ trình đề nghị khen thưởng của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3. Biên bản thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Đối với các hợp tác xã; doanh nghiệp; chủ trang trại; thành phần kinh tế khác, có biên bản thẩm định mô hình, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào “chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).
4. Đối với Cờ thi đua của UBND tỉnh phải kèm theo biên bản kiểm phiếu bầu chọn của Hội đồng Thi đua khen thưởng các huyện, thành phố (bỏ phiếu kín) kèm theo hồ sơ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11.

1. Giao cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn phát động và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo”.
2. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thường trực phong trào thi đua “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo” có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Công nghiệp, Hội Nông dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phong trào thi đua này.

Điều 12. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền về phong trào thi đua chuyển đổi cơ cấu kinh tế xoá đói giảm nghèo. Phát hiện, nêu gương phổ biến các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện phong

trào. Nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, những cách làm mới, làm hay để nhân rộng cỗ vũ phong trào thi đua.

Điều 13. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phong trào thi đua chuyên dịch cơ cấu kinh tế xoá đói giảm nghèo; tuyên truyền động viên các tổ chức, cá nhân, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện phong trào thi đua chuyên dịch cơ cấu kinh tế xoá đói giảm nghèo của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh bằng văn bản về Thường trực phong trào (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh). *10/2014*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Hữu Yận